

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày 26-6-2020

Về việc “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 533/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 02/QĐ-TA ngày 05 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 20/21 Ô5, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Đặng Thanh P, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2/57 Ô1 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Tổ 7, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Hồng P trình bày:

Bà Nguyễn Hồng P và ông Đặng Thanh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1989, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hải, huyện Long Đất (nay là thị trấn Long Hải, huyện Long Điền), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 12-7-1989, Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 02 ngày 09-4-1997 (đăng ký lại)

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian 10 năm đầu, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P có mối quan hệ với nhiều phụ nữ khác, khi đó do con còn nhỏ nên bà P cố gắng chịu đựng bỏ qua tất cả để vợ chồng cùng nhau lo cho con khôn lớn, nhưng hơn một năm trở lại đây ông P thường xuyên chửi mắng, đánh đập và có những hành động làm ảnh hưởng đến tin thần thể chất của bà P vì lý do ghen tuông. Ngoài ra, ông P có nhu cầu sinh lý cao trong khi đó bà P bị bệnh nên không thể đáp ứng được dẫn đến mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Khoảng thời gian một năm qua bà P phải sống trong cảnh khổ cực, không lối thoát nên tự ly thân một thời gian dài nhưng không hàn gắn được tình cảm. Vì vậy, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà P yêu cầu được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Đặng Thị Thanh A, sinh năm 1990 (đã lập gia đình), Đặng Thanh S, sinh năm 1992 (chết tháng 5-2019), Đặng Thị Thanh P, sinh ngày 31-3-2003 và Đặng Thanh N, sinh ngày 01-4-2006. Sau khi ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phương và Nhiều đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

Bị đơn ông Đặng Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh ông Đặng Thanh P đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 2/57 Ô1, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 7, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa là không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P đối với ông P. Về quan hệ hôn nhân bà P được ly hôn với ông P; về con chung giao cháu P và cháu N cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và ông P không phải cấp dưỡng nuôi con,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện bà P yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với ông P được xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà P tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền cấp giấy chứng nhận kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo bà P, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian 10 năm đầu, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P có mối quan hệ với nhiều người phụ nữ khác, nhưng bà P đã bỏ qua để cùng nhau lo cho con khôn lớn, một năm trở lại đây ông P thường xuyên chửi mắng, đánh đập làm ảnh hưởng đến tin thần và thể xác của bà P. Ngoài ra, ông P có nhu cầu sinh lý cao trong khi đó bà P bị bệnh nên không thể đáp ứng được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã có một thời gian dài sống ly thân nhưng không hàn gắn được tình cảm nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông P. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn cố tình vắng mặt cho thấy không có thiện chí hòa giải đoàn tụ mà bỏ mặc cho mâu thuẫn đến đâu thì đến. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà P là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Phương và cháu Nhiều đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Theo nguyện vọng của cháu Phương và Nhiều là được ở với cha, nhưng trong quá trình

tổ tụng ông P vắng mặt nên không thể giao cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng được mà giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Việc bà P không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận. Đối với Đặng Thị Thanh Ánh, sinh năm: 1990 đã trưởng thành và không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà P là nguyên đơn nên phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với ông Đặng Thanh P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng P được ly hôn với ông Đặng Thanh P.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Thanh P, sinh ngày 31-3-2003 và Đặng Thanh N, sinh ngày 01-4-2006 cho bà Nguyễn Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và ông Đặng Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng P phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0002654 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND thị trấn Long Hải (số 117, quyền số 02 ngày 09-4-1997);
- Lưu hồ sơ vụ án....

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Đức